

I- Bài tập về đọc hiểu

Mò bào ngư đáy biển

Bố giỏi nghề lặn biển. Chính bố truyền nghề cho tôi. Hằng năm, đến độ cuối xuân sang hè là mùa bào ngư (1). Bố lại lặn biển mò bào ngư. Cứ như bố nuôi vỗ nó ở góc biển này.

Và đây là lần đầu tiên tôi lặn mò bào ngư với bố.

Thoạt đầu, chân tay tôi còn chói với như con châu choàng giữa lưng chừng tầng nước. Sau tôi mới quen dần, quen dần.

Soi kính nhìn xuống đáy, tôi như là lạc giữa vùng hang động kì dị. Ghèn đá kéo ra tận đây, chạy ngầm xuống biển. Đây là hình cóc nhảy, hình voi phục, kia là tượng những vị thần đáy biển, và kia nữa: mầm núi mới nhú lên giữa cát, bùn, rêu xanh và san hô lóng lánh...

Noi theo từng bước chân khê khàng của bố, tôi đưa tay xê dịch một rêu đá ngầm nhỏ bằng chiếc nôi úp. Hai con bào ngư hình trái xoan, bằng miệng thìa canh dán hình mình xuống cát. Lúc những ngón tay tôi chạm lên lưng con này, con kia vội vàng chạy cuống cuồng. Bốn chân và đầu nó lộ ra màu hồng trong suốt. Đây là hai con bào ngư đầu tiên tự tay tôi bắt được. Tôi sẽ giữ mãi hai chiếc vỏ của nó với màu sắc lóng lánh hồng, tía, biếc, rực rỡ, không phai.

(Nguyễn Quang Sáng)

(1) Bào ngư: ốc biển, vỏ đẹp, thịt là món ăn ngon và bổ

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1. Bố bạn nhỏ làm nghề gì?

- a- Đánh cá trên biển
- b- Lặn biển tìm san hô
- c- Lặn biển mò bào ngư

Câu 2. Hình ảnh bạn nhỏ khi bắt đầu lặn xuống biển được miêu tả như thế nào?

- a- Tung tăng như một con cá được thả vào nước
- b- Chân tay chói với như con châu chàng giữa lưng chừng tầng nước
- c- Khéo léo lách từ chỗ này sang chỗ khác như một chú nhái bén

Câu 3. Quan sát những sự vật kì lạ dưới đáy biển, bạn nhỏ cảm thấy thế nào?

- a- Như lạc giữa vùng hang động kì dị
- b- Như thấy núi chạy ngầm xuống biển
- c- Như lạc vào nơi của các vị thần biển

Câu 4. Vì sao bạn nhỏ muốn giữ mãi hai chiếc vỏ bào ngư?

- a- Vì đó là vỏ của hai con bào ngư có vỏ đẹp chưa từng thấy
- b- Vì đó là hai con bào ngư đầu tiên tự tay bạn nhỏ bắt được
- c- Vì đó là vỏ của hai con bào ngư lần đầu bạn nhỏ thấy

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Câu 1. a) Viết lại các câu dưới đây sau khi điền vào chỗ trống tr hoặc ch:

(1) Ngay...ong buổi...ào cờ đầu tuần, cô hiệu...ường nhà ...ường đã phát động phong ...ào thi đua “Nói lời hay- Làm việc tốt”.

.....
.....
.....

(2) Mặt.....ời vừa tắt ánh nắng...ói...ang, những vệt khói lamiều đã tỏa lan....oi voi sau lũy ...e làng.

.....
.....
.....

b) Viết lại các câu dưới đây sau khi điền vào chỗ trống tiếng chứa êt hoặc êch:

(1) Áo quần bạc...../.....

(2) Ăn mặc..... nhác/.....

(3) Anh em đoàn...../.....

(4) Ngọc không tì...../.....

Câu 2. a) Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh lời giải câu đố về địa danh

(1) Ở đâu có lăm mỏ than?

(Tỉnh.....)

(2) Ở đâu đồng lúa bạt ngàn mênh mông?

(Đồng bằng sông.....)

(3) Ở đâu có cảng Nhà Rồng?

(Thành phố.....)

(4) Ở đâu sương phủ rừng thông sớm chiều?

(Thành phố)

(5) Ở đâu quê Bác kính yêu?

(Xã Kim Liên,.....,.....)

(6) Ở đâu gang thép rất nhiều – Đố em?

(Khu gang thép.....)

b) Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

Khách.....khắp nơi đều rất thích đến.....ở vịnh Hạ Long. Từng đoàn.....ngồi trên các.....ra thăm đảo. Nơi đây còn có hòn đảo mang tên nhà.....vũ trụ người Nga: Giéc-man Ti-tốp.

(Từ ngữ cần điền: du lịch, du hành, du khách, du ngoạn, du thuyền)

Câu 3. a) Gạch dưới những lời đề nghị lịch sự trong số những câu sau:

(1) Dừng đứng tránh ra!

(2) Dừng làm ơn cho chị đi nhờ một tí nào!

(3) Chị bảo Dững tránh ra!

(4) Dững có thể tránh ra cho chị đi nhờ được không?

(5) Mẹ phải cho con đi chơi đấy!

(6) Mẹ ơi, mẹ cho con đi chơi một tí, mẹ nhé!

(7) Mẹ cho con đi chơi một tí được không, hả mẹ?

(8) Mẹ không cho con đi chơi à?

b) Ghi lại câu nói lịch sự phù hợp với mỗi yêu cầu sau:

(1) Hỏi một người qua đường đường đến bến xe.

.....

(2) Nhắc người bạn vứt vỏ hộp sữa vào thùng rác công cộng bên đường

.....

Đáp án:

Phần I

1. c
2. b
3. a
- (4). b

Phần II

Câu 1. a)

(1) Ngay trong buổi chào cờ đầu tuần, cô hiệu... ường nhà ... ường đã phát động phong trào thi đua “ Nói lời hay- Làm việc tốt”.

(2) Mặt trời vừa tắt ánh nắng chói chang, những vệt khói lam chiều đã tỏa làm chơi voi sau lũy tre làng.

b) (1) Áo quần bạc phếch

(2) Ăn mặc nhếch nhác

(3) Anh em đoàn kết

(4) Ngọc không tì vết

Câu 2. a) Giải đáp (thứ tự điền tên địa lý): Quảng Ninh, Cửu Long, Hồ Chí Minh, Đà Lạt, Nam Đàn- Nghệ An, Thái Nguyên

b) Thứ tự từ ngữ cần điền: du lịch, du ngoạn, du khách, du thuyền, du hành

Câu 3. a) Gạch dưới 2, 4, 6 ,7

b) VD: (1) Bác ơi, bác làm ơn chỉ cho cháu đường đến bến xe buýt với ạ.

(2) Bạn nên vứt nó vào thùng rác công cộng để giữ cho con đường sạch sẽ

Câu 4. Tham khảo:

a) Mở bài

Đó là con mèo tam thể mà cô Hảo cho nhà em mang về nuôi từ tháng trước để bắt chuột. Nó được cả nhà đặt tên là Li Li.

b) Thân bài

- Hình dáng:

+ To bằng cái chày giã cua; màu lông “tam thể”: trắng, vàng, nâu; sờ tay vào bộ lông thấy mát rượi như chạm vào tấm thảm nhung....

+ Đầu to bằng quả cam; hai mắt xanh đen, mép trắng hồng, bộ ria như mây sợi cước trắng, trông rất oai; mình thon dài, chân cao có móng sắc đuôi dài và cong như dấu hỏi....

- Tính nết, hoạt động:

+ Khi ăn thì rón rén, nhỏ nhẹ; lúc nghỉ nằm sưởi nắng phơi cái bụng trắng trắng, chân duỗi dài; Li Li thích chạy nhảy, vờn mấy quả bóng bàn của bé Minh; chân hay cào cào vào hộp các tông như mài móng vuốt...

+ Li Li bắt chuột rất tài: rình một chỗ trong bóng tối, ngồi im như ngủ; có tiếng động, mèo lao vút ra, chồm hai bàn chân có móng vuốt ôm chặt lấy chuột; chỉ nghe tiếng “chí chí” là mèo đã hoàn thành nhiệm vụ. .. Nhìn mèo tha chú chuột ngạo nghễ bước đi, em thấy nó có vẻ tự hào lắm.

c) Kết bài:



Những lúc rỗi rãi, em thích ôm Li Li vào lòng để vuốt ve; nó ngoan ngoãn dụi đầu vào cánh tay em, vẻ nũng nịu như trẻ nhỏ; mèo như chiến sĩ canh gác lũ chuột phá hoại, lại hiền ngoan như thế nên cả nhà đều yêu mến.